TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2021/HS-ST

Ngày: 27/04/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân: Ông **Nguyễn Xuân Thuật** và ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyên B, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Anh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX - HSST ngày 14 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Phan Văn D , sinh năm: 1985, Nơi cư trú: Thôn A Húc, xã Q, huyện B, Hà Nội; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phan Văn D (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1959; Vợ: Quàng Thị H, sinh năm: 1990; Con: Chưa có; tiền sự, tiền sự: Không; Nhân thân: Nhân thân: Tại bản án HSST số 12 ngày 20/04/2005, của TAND huyện B, Hà Nội đã xử phạt Phan Văn D Cảnh cáo về tội Đánh bạc. Án phí HSST D phải nộp 50.000đ, D đã chấp hành xong ngày 24/06/2005. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020 đến ngày 07/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại trại tạm giam số 01 CATP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Nguyễn Danh M, sinh năm: 1982;

2. Ông Nguyễn Bá A, sinh năm: 1956;

Đều địa chỉ: Thôn Chu Quyến, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Ông A, anh M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, Phan Văn D đang đứng ở đoạn đường liên thôn Chu Quyến 3, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội thì Nguyễn Danh M đi đến nói chuyện, do quen biết nhau từ trước cùng là người nghiện ma túy heroine nên M hỏi D có ma túy heroine không, bán cho M 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng. Do đang có sẵn 01 gói ma túy heroine trên người D đã đồng ý và bán cho M 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng để kiếm lời, M cầm gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy cất vào túi áo khoác bên trái M đang mặc và đưa cho D số tiền: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). D cầm tiền cất vào túi quần bên phải D đang mặc thì lực lượng Công an huyện B đến phát hiện bắt quả tang D và M về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói ma túy heroine bên ngoài gói bằng giấy trong túi áo khoác bên trái M đang mặc. M khai nhận đây là gói ma túy M vừa mua được của D và thu giữ 200.000 đồng trong túi quần D đang mặc, D khai nhận đây là số tiền D vừa bán ma túy cho M. Sau đó tổ công tác đã niêm phong tang vật, lập biên bản rồi đưa D, M cùng tang vật về trụ sở Công an xã M để làm việc.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan CSĐT đã thi hành lệnh khám xét chỗ ở của Phan Văn D nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số: 259 ngày 06/01/2021của phòng PC09-CATP Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,033 gram là ma túy loại Heroine*.

Về nguồn gốc 01 gói ma túy D có để bán cho M: D khai nhận khoảng 09 giờ ngày 29/12/2019, D mua được 01 gói ma túy heroine gói bằng giấy với giá 400.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) ở khu vực cổng Bệnh viện Sơn Tây để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy D mang về nhà, đến khoảng 12 giờ cùng ngày D đã sử dụng một phần. Sau đó

khoảng 19 giờ cùng ngày D lại tiếp tục sử dụng một phần nữa, số ma túy còn lại D gói lại như cũ rồi cất trên người. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi gặp M hỏi mua ma túy D đã bán cho M 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng để kiếm lời thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Đối với Nguyễn Danh M: Bản thân M là người nghiện ma túy đi mua để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Khối lượng ma túy M tàng trữ là: 0,033gram heroine, không đủ định lượng để xử lý hình sự theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình làm việc M đã khai nhận rõ về hành vi tàng trữ ma túy của bản thân, kết quả xét nghiệm nước tiểu M D tính với ma túy. M chưa có tiền án, tiền sự. Cơ quan CSĐT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Danh M theo điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định: 167/2013/NĐ-CP với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D vào ngày 29/12/2020, căn cứ lời khai của D mô tả đặc điểm về người đàn ông này, cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được con người cụ thể nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Danh M do Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong bên trong có chứa 0,033 gram là ma túy loại Heroine.

- 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra quyết định chuyển vật chứng yêu cầu CQCSĐT công an huyện B chuyển đến Kho bạc nhà nước huyện B và Chi cục THADS huyện B, để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade màu đen, đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát: 33P8- 6102. Có số khung là: RLHJF18017Y570033, số máy là: JF18E- 5070126 tạm giữ của Nguyễn Danh M. M khai nhận đã mượn chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Bá A vào ngày 28/12/2020 để làm phương tiện đi làm. Đến ngày 29/12/2020, M sử dụng chiếc xe máy trên đi mua ma túy và bị bắt quả tang. Cơ quan CSĐT đã xác minh chiếc xe trên là của anh Nguyễn Bá A, khi cho mượn xe anh A không biết việc M đi mua ma túy để sử dụng và anh A cũng không có liên quan gì đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của M. Cơ

quan CSĐT đã tra cứu chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án nào. Quá trình làm việc anh A đã xuất trình đầy đủ giấy đăng kí xe máy. Do vậy, Cơ quan CSĐT ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe máy trên cho Nguyễn Danh M để M trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Bá A là chủ sở hữu chiếc xe.

* Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 07 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố Phan Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội" Mua bán trái phép chất ma tuý"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 200.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ. Kết luận giám định số: 259, ngày 06/01/2021 của phòng PC09- CATP Hà Nội: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,033 gam là ma túy loại Heroine. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/12/2020 Phan Văn D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý Heroine có khối lượng 0,033 gram cho Nguyễn Văn M với giá 200.000đ tại đoạn đường liên thôn Chu Quyến 3, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội thì bị đội CSĐT tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phan Văn D về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Danh M là người đã mua ma túy của D để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. M là người nghiện ma túy. Quá trình thử nước tiểu của M kết quả D tính với chất ma túy nên cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 270758/QĐ - XPVPHC ngày 24/03/2021 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500 000.đ. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D: Do D không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT, Công an huyện B đã tiến hành xác minh nhưng

không xác định được danh tính con người cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ đề xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này chờ khi nào điều tra có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe, nòi giống con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm, hạnh phúc của từng gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện mà ma túy còn là độc dược do Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy đều vi phạm pháp luật. Nhưng vì hám lời bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lời. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D có nhân thân xấu ngày 20/04/2005, Tòa án nhân dân huyện B thành phố Hà Nội xử Phan Văn D hình phạt cảnh cáo về tội "đánh bạc". Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy mới có thể giúp bị cáo nhận ra những sai lầm của mình để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; Tuy nhiên xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định;

- Cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) từ việc D bán ma tuý.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade màu đen, biển kiểm soát 33P8- 6102, số khung là RLHJF18017Y570033, số máy là JF18E-5070126. M mượn của ông Nguyễn Bá A, ông A khi cho M mượn không biết M mượn để đi mua ma túy. Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Bá A do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điều khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử : Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội ***" Mua bán trái phép chất ma túy".***

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt : Phan Văn D **28** (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 29/12/2020.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật có chữ ký của đối tượng Nguyễn Danh M và giám định viên Nguyễn Đình Quân, bên trong có chứa 0,033 gam ma túy Heroin do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/04/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và CQĐT Công an huyện B.*

- Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* D thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý. *(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).*

4. Án phí : Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015**;** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Phan Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kế từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện B ;
- Công an huyện B;
- CCTHADS B;
-- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung